TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 6 - 2018
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn,

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phong Lan – Thẩm phán;

Các Hội Thẩm nhân dân:

1 . Ông Nguyễn Văn Hạnh

2 . Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận Lê Chân thành phố Hải Phòng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở tòa án nhân dân Quận Lê Chân, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 184/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐST-DS ngày 18/6/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Mang Thị Diễm Th, sinh năm 1972; ĐKHKTT và nơi ở: Số 32 đường D, quận T, Thành phố H. Vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Ông Vũ Đại H, sinh năm 1972; nơi ĐKHKTT: Số 6/207 T, phường Tr, Quận L, thành phố H; hiện đang chấp hành án tại: Đội 27, Phân trại 1, Trại giam T, huyện C, Tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 14/4/2018; bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt gửi Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Mang Thị Diễm Th trình bày: Bà kết hôn với ông Vũ Đại H từ năm 2005, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, huyện P, tỉnh B. Quá trình vợ

chồng chung sống ngay từ thời gian đầu đã không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do tìm hiểu không kỹ càng đã vội vàng kết hôn, nên khi về chung sống bà Th mới phát hiện ông H mắc nghiện ma túy và cờ bạc sống thiếu trách nhiệm với gia đình vợ con. Bà Th khuyên can ông H rất nhiều nhưng ông H không từ bỏ được thói hư tật xấu, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hai bên đã sống ly thân nhau hơn 10 năm nay (từ năm 2008), không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như kinh tế. Đến cuối năm 2015 ông H bị Tòa án nhân dân thành phố Hải phòng xử phạt tù chung thân về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, hiện phải đang chấp hành án tại Trại giam Th, huyện C, Tỉnh T. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, nên bà Th đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Vũ Đại H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Ngọc H, sinh ngày 23/10/2005. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn bà Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết việc phân chia tài sản chung do vợ chồng không có tài sản gì chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa để lấy lời khai của ông Hiền tại Trại giam Thanh Cẩm, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, ông H trình bày: Ông xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không có khả năng đoàn tụ như bà Th trình bày trong đơn ly hôn là đúng. Nay bà Th đề nghị Tòa án nhân dân Quận Lê Chân giải quyết cho bà được ly hôn đối với ông, ông H nhất trí ly hôn và đề nghị tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Về con chung: Ông H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Vũ Ngọc H, sinh ngày 23/10/2005. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn ông đồng ý để bà Th nuôi con chung đến khi thành niên. Việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông H xác nhận vợ chồng không có tài sản gì chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Th và ông H đều vắng mặt song cả hai bên đều có đơn xin xét xử vắng mặt và cùng đề nghị Tòa án Quận Lê chân giải quyết cho ông bà được ly hôn với nhau, cũng như những quan điểm về con chung và tài sản chung đã trình bày trong đơn.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa; nguyên đơn; bị đơn chấp hành đúng các quy định về Tố tụng Dân sự 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56,81,82,83 Luật HNGĐ năm 2014; Điều 227 BLTTDS tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Mang Thị Diễm Th được ly hôn ông Vũ Đại H; về con chung: Giao con chung là Vũ Ngọc H, sinh ngày 23/10/2005 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, tiền cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thực hiện, không yêu cầu tòa án giải quyết; về tài sản chung hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và đơn xin xác nhận tạm trú thể hiện ông Vũ Đại H có ĐKHKTT: Số 6/207 Tô Hiệu, phường Trại Cau, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án tại: Đội 27, Phân trại 1, Trại giam Thanh Cẩm, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; vụ án khởi kiện xin ly hôn giữa nguyên đơn bà Mang Thị Diễm Th và bị đơn ông Vũ Đại H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Mang Thị Diễm Th; bị đơn là ông Vũ Đại H vắng mặt, song cả hai bên đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Bởi vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Th và ông H.

[3] Về hôn nhân: Bà Mang Thị Diễm Th và ông Vũ Đại H kết hôn với nhau năm từ năm 2005, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Mũi Né, huyện Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông H là hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống ngay từ thời gian đầu đã không có hạnh phúc. Nguyên nhân theo bà Th trình bày do tính cách và quan điểm sống hai bên không phù hợp, ông H mắc nghiện ma túy và ham chơi cờ bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình và bạn bè khuyên giải nhiều nhưng không có kết quả. Đến nay hai bên đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự căng thẳng, không còn khả năng đoàn tụ nên cùng đề nghị tòa án giải quyết cho ông bà được ly hôn. Qua điều tra xác minh thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Th và ông H thực sự trầm trọng, hiện ông H đang phải chấp hành án tù chung thân tại Trại giam Thanh Cẩm, huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hóa. Như vậy quan hệ vợ chồng giữa bà Th và ông H trên

thực tế đã không còn tồn tại, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bởi vậy, yêu cầu của bà Th và ông H được ly hôn là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Th đối với ông H.

[4] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Ngọc H, sinh ngày 23/10/2005. Hai bên cùng thống nhất, giao con chung là Vũ Ngọc H cho Bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Tiền cấp dưỡng đóng góp nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận thực hiện, không yêu cầu tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy xét thấy việc thoả thuận giữa hai bên về việc nuôi con chung và đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Bà Th và ông H không yêu cầu tòa án giải quyết việc phân chia tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Th phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Áp dụng: Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Bà Mang Thị Diễm Th và ông Vũ Đại H.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là Vũ Ngọc H, sinh ngày 23/10/2005 cho bà Mang Thị Diễm Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tiền cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận thực hiện, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Bà Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005099 ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Lê Chân. Bà Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án.

- *Về quyền yêu cầu thi hành án*: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Lê Chân;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND phườngMũi Né, huyện Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (ĐKKH 2005);
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phong Lan